

Số: 565 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 05 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án Xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động
ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Hải Phòng giai đoạn
2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23/11/2015;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Công văn số 180/BTNMT-KHTC ngày 12/01/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn triển khai Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh (nguồn vốn sự nghiệp);

Căn cứ Chương trình hành động số 76-CTr/TU ngày 08/7/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: số 1207/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 về việc phê duyệt Đề cương; số 2572/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 về việc phê duyệt Dự toán kinh phí; số 2851/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện Đề án Xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Thông báo số 461/TB-UBND ngày 26/11/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đính chính Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 31/10/2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 21/TTr-STNMT ngày 15/01/2020,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Bộ TNMT;
- Chủ tịch, các PCT;
- Như Điều 3;
- CVP, các PCVP;
- Các phòng: NNTNMT, XDGTCT, NCKTGS;
- CV: KS, MT, TL, NN, TC, XD;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Chuyền

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Ứng phó với biến đổi khí hậu của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 565 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2020
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

Biến đổi khí hậu (BĐKH) là một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại trong thế kỷ 21 và Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia bị tác động mạnh mẽ nhất do BĐKH. Hải Phòng là thành phố ven biển của Việt Nam, đứng thứ 13 trong 20 thành phố cảng có tỉ lệ tăng cao nhất về tài sản bị thiệt hại đến năm 2070 theo Nghiên cứu Tăng trưởng xanh ở Hải Phòng, Việt Nam - OECD 2016. Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của thành phố Hải Phòng được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành thể hiện chủ trương, chính sách, nỗ lực và quyết tâm của thành phố trong ứng phó với BĐKH.

I. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

Xác định được các thách thức và cơ hội của BĐKH đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, từ đó đưa ra các giải pháp ưu tiên nhằm giảm thiểu tính dễ bị tổn thương, giảm thiểu rủi ro trước những tác động của BĐKH và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nâng cao năng lực quản lý, giám sát BĐKH và tăng cường khả năng ứng phó với BĐKH; tận dụng các cơ hội của BĐKH mang lại, phòng tránh và giảm thiểu những tác động tiêu cực của BĐKH, đảm bảo sự phát triển bền vững của thành phố; Góp phần thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và cam kết của Việt Nam trong đóng góp do quốc gia tự quyết định nhằm bảo vệ khí hậu trái đất theo Thỏa thuận Paris về BĐKH.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Đánh giá tác động của BĐKH đến môi trường tự nhiên và các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội, từ đó xác định giải pháp ứng phó cho các ngành, lĩnh vực, và địa phương trên địa bàn thành phố;

- Nâng cao hiệu quả thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính thông qua việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về BĐKH và thúc đẩy việc lồng ghép các yếu tố BĐKH vào các chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố;

- Đề xuất các giải pháp và danh mục dự án ưu tiên nhằm ứng phó với BĐKH cho thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

II. NHIỆM VỤ ĐẾN NĂM 2030

2.1. Tăng cường năng lực quản lý, giám sát BĐKH

- Triển khai xây dựng và đưa vào vận hành ít nhất 01 Trạm khí tượng - thủy văn với công nghệ hiện đại, có độ chính xác cao nhằm cung cấp thông tin, dữ liệu về khí tượng thủy văn, phục vụ cho việc dự báo, cảnh báo sớm các điều kiện khí hậu cực đoan ngày càng gia tăng do BĐKH và dự báo xâm nhập mặn do mực nước biển dâng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng tránh thiên tai hiệu quả.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về khí tượng thủy văn và giám sát BĐKH phục vụ công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và ứng phó với BĐKH trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường cung cấp thông tin khí tượng thủy văn và BĐKH đến các cơ quan, đơn vị sử dụng thông tin khí tượng, thủy văn, BĐKH trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, y tế, an ninh, quốc phòng. Hướng dẫn tiếp cận thông tin khí hậu và dự báo khí hậu cho người dân nhằm thích ứng hiệu quả với BĐKH.

- Định kỳ thực hiện đánh giá khí hậu thành phố Hải Phòng và cập nhật kịch bản BĐKH và nước biển dâng cho thành phố theo kịch bản BĐKH và nước biển dâng cho Việt Nam (định kỳ 10 năm/lần đánh giá khí hậu và 5 năm/lần cập nhật kịch bản BĐKH và có thể được điều chỉnh, bổ sung khi cần thiết).

2.2. Giảm thiểu phát thải khí nhà kính

- Tăng cường triển khai thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, giao thông vận tải phù hợp với điều kiện của thành phố, tiếp tục thực hiện chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường.

- Phát triển đồng bộ và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn năng lượng, nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất năng lượng từ nguồn năng lượng tái tạo và năng lượng mới.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung danh mục các dự án công nghiệp, khuyến khích đầu tư, đầu tư có điều kiện và không chấp thuận đầu tư trên địa bàn thành phố giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thu hút đầu tư các dự án công nghiệp áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, sử dụng năng lượng hiệu quả và phát thải thấp.

- Triển khai đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại để giảm dần việc chôn lấp chất thải tại khu vực nội thành; Từ năm 2025 triển khai xây dựng nhà máy xử lý chất thải bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại cho khu vực nông thôn; phấn đấu đến năm 2030 dừng việc chôn lấp chất thải tại khu vực đô thị; khuyến khích hoạt động tái chế và tái sử dụng chất thải.

- Tăng cường bảo vệ, quản lý rừng bền vững, bảo tồn và phát triển rừng ngập mặn, rừng phòng hộ để nâng cao khả năng hấp thụ khí nhà kính của rừng.



Thực hiện việc cấp chứng chỉ rừng bền vững theo quy định tại Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững. Xây dựng Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025.

2.3. Thích ứng với BĐKH

- Tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác lập quy hoạch, tập trung lập các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, nhất là quy hoạch thoát nước, xử lý nước thải, và xử lý chất thải rắn. Đảm bảo quy hoạch đi trước một bước để nâng cao năng lực dự báo, đáp ứng yêu cầu chủ động ứng phó với BĐKH; Khuyến khích xây dựng các công trình bằng các vật liệu tại chỗ, áp dụng công nghệ cao, kết hợp với chất phụ gia để tăng độ bền cho công trình; Sử dụng các vật liệu mới có khả năng chống chịu tốt với các hiện tượng khí hậu cực đoan.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện một số tuyến đê sông, đê biển kém ổn định và xung yếu để đảm bảo an toàn các tuyến đê, cống tiêu thoát mưa, lũ; Xây dựng, nâng cấp các công trình quan trọng tại các vùng có nguy cơ ngập lụt cao trong khu vực đô thị và khu vực ven biển và các công trình phòng chống thiên tai nhằm nâng cao khả năng ứng phó với các tình huống thiên tai khẩn cấp và tình hình thiên tai ngày càng gia tăng do BĐKH.

- Xây dựng Kế hoạch phòng chống thiên tai trên địa bàn thành phố giai đoạn 2020-2025; Cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, xây dựng bản đồ cảnh báo thiên tai (bão, nước dâng do bão, hạn hán, xâm nhập mặn...).

- Đẩy mạnh áp dụng khoa học - công nghệ tiên tiến trong ứng phó với BĐKH. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào thành phố Hải Phòng trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên, giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được Ủy ban dân thành phố ban hành tại Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 10/4/2019.

- Nâng cấp hệ thống chăm sóc sức khỏe cộng đồng, đặc biệt là cộng đồng dân cư tại các khu vực ven biển, hải đảo, vùng dễ bị tác động bởi BĐKH và rủi ro thiên tai. Thực hiện thích ứng với BĐKH dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức của người dân địa phương, ưu tiên đối với cộng đồng dễ bị tổn thương nhất. Thí điểm xây dựng mô hình cộng đồng ứng phó hiệu quả với BĐKH.

- Triển khai các hành động trong Kịch bản các - bon thấp cho thành phố gồm: Công nghiệp xanh, Tòa nhà xanh, Sử dụng năng lượng hiệu quả và Giao thông sạch. Bên cạnh đó sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong nông nghiệp, phát triển sản xuất nông nghiệp xanh, ít phát thải, đảm bảo phát triển bền vững và thích ứng với BĐKH.

- Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị và sử dụng đất, các khu kinh tế và khu công nghiệp, cụm công nghiệp dựa

trên kịch bản BĐKH và nước biển dâng ưu tiên đến các ngành và vùng trọng điểm; thực hiện quản lý tổng hợp tài nguyên nước cho các lưu vực sông chính, quản lý tổng hợp vùng bờ.

2.4. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, đào tạo nguồn nhân lực và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về BĐKH

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về khí tượng thủy văn và BĐKH, phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho các cấp, các ngành, địa phương và doanh nghiệp, nhân dân trên địa bàn thành phố nhằm nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền và cộng đồng về thích ứng với BĐKH, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Khuyến khích, huy động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư tài chính cho ứng phó với BĐKH.

- Nâng cao nhận thức, hiểu biết cho học sinh các cấp về BĐKH thông qua giáo dục ngoại khóa và xây dựng giải pháp lồng ghép, tích hợp BĐKH trong giáo dục các cấp học tại thành phố Hải Phòng.

- Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao về BĐKH cho ngành tài nguyên môi trường và các ngành liên quan; kiện toàn bộ máy quản lý về BĐKH và đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác chuyên môn có đủ năng lực và trình độ trong hoạt động ứng phó với BĐKH.

- Đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia, các tổ chức quốc tế, kêu gọi đầu tư, hỗ trợ cho các hoạt động ứng phó với BĐKH để có thể nhanh chóng được tiếp cận và chuyển giao với các công nghệ mới và hiện đại trong giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng năng lượng hiệu quả, năng lượng tái tạo và năng lượng mới; Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn tài trợ quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với BĐKH hướng tới phát triển bền vững.

III. ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2050

- Tiếp tục tăng cường năng lực thích ứng với BĐKH của con người, cơ sở hạ tầng và các hệ thống tự nhiên, nhằm bảo vệ và nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an ninh lương thực, an ninh nguồn nước, xóa đói giảm nghèo, bình đẳng giới, an sinh xã hội, sức khỏe cộng đồng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên trong bối cảnh BĐKH và an toàn trước thiên tai.

- Tiếp tục thực hiện chương trình, dự án liên quan đến giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện của từng ngành, từng lĩnh vực trên địa bàn thành phố Hải Phòng nhằm phát triển nền kinh tế các-bon thấp và tăng trưởng xanh;

- Tăng cường hợp tác quốc tế về BĐKH, khẳng định sự chủ động, nỗ lực của thành phố Hải Phòng trong ứng phó với biến đổi khí hậu; Tích cực vận động hỗ trợ quốc tế về năng lực, tài chính, công nghệ để ứng phó hiệu quả với các tác động của BĐKH;



- Thực hiện lồng ghép các yếu tố về BĐKH trong tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội nhằm chủ động ứng phó với BĐKH và tận dụng các cơ hội từ BĐKH để phát triển kinh tế - xã hội, gắn kết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, và nâng cao đời sống nhân dân hướng tới bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững và tăng trưởng xanh của thành phố.

IV. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN

Danh mục 38 nhiệm vụ, dự án ưu tiên nhằm ứng phó với BĐKH thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*Phụ lục kèm theo Kế hoạch này*).

V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

5.1. Kinh phí dự kiến thực hiện Kế hoạch hành động:

- Nhiệm vụ giảm phát thải khí nhà kính: 396 tỷ đồng
- Nhiệm vụ thích ứng với BĐKH: 27.125,668 tỷ đồng
- Nhiệm vụ tăng cường năng lực: 21,2 tỷ đồng

Tổng cộng: 27.542,868 tỷ đồng (*Bằng chữ: Hai mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi hai tỷ, tám trăm sáu mươi tám triệu đồng*).

5.2. Nguồn vốn thực hiện:

- Từ ngân sách nhà nước chi cho đầu tư phát triển, sự nghiệp khoa học công nghệ, sự nghiệp bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2030.
- Từ ngoài ngân sách nhà nước (nguồn vốn từ hỗ trợ quốc tế, đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp khối tư nhân)
- Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án có liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Ban chỉ đạo Chương trình hành động ứng phó với BĐKH thành phố Hải Phòng

- Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong việc chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế, vận động hỗ trợ tài chính quốc tế cho các hoạt động về BĐKH và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án quốc tế về BĐKH.

6.2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Đề xuất kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình hành động ứng phó với BĐKH thành phố Hải Phòng phù hợp với thực tế.

- Chủ trì cùng các Sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện; đề xuất

chỉnh sửa, bổ sung Kế hoạch hành động cho phù hợp với thực tế của thành phố và chỉ đạo của cơ quan Trung ương (nếu có).

6.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trong việc cân đối, bố trí ngân sách thành phố để triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

6.4. Sở Tài chính

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách thành phố hàng năm, tham mưu cho UBND thành phố bố trí kinh phí ngân sách thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

6.5. Các Sở, ban, ngành, địa phương

Các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn thành phố:

- Nghiêm túc thực hiện Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Trên cơ sở Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, lồng ghép vấn đề biến đổi khí hậu vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; chủ động triển khai Kế hoạch hành động cho ngành, lĩnh vực mình và thực hiện các nhiệm vụ, dự án được giao trong Danh mục nhiệm vụ, dự án ưu tiên ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trong Kế hoạch hành động.

- Định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Chuyên

Phụ lục: DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN ỨNG PHÓ VỚI BĐKH CỦA THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
GIẢI ĐOẠN 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2050

(Ban hành kèm theo Quyết định số 565 /QĐ-UBND ngày 05 / 3 /2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Nhiệm vụ/dự án (xếp theo thứ tự ưu tiên)	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Cơ quan chủ trì/ đề xuất	Ghi chú
I. Nhiệm vụ giảm nhẹ phát thải khí nhà kính					
1	Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất các giải pháp quản lý phát thải khí nhà kính trên địa bàn thành phố Hải Phòng	2021-2025	5	Sở Tài nguyên và Môi trường	
2	Xây dựng và phổ biến mô hình áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp	2021-2025	1	Sở Công thương	
3	Xây dựng mô hình ứng dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo trong hộ gia đình, doanh nghiệp	2021-2025	2	Sở Công thương	
4	Thí điểm sử dụng nhiên liệu sạch, nhiên liệu tái tạo cho phương tiện xe buýt trên một số tuyến vận tải hành khách công cộng và xây dựng hệ thống trạm cấp nhiên liệu	2021-2025	370	Sở Giao thông vận tải	
5	Xây dựng trạm phát điện mặt trời 50 kWp tại thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	2021-2025	3	Sở Công thương	
6	Xây dựng mô hình thí điểm và triển khai nhân rộng ứng dụng năng lượng tái tạo, công nghệ ít tiêu tốn năng lượng vào các hạng mục chiếu sáng, báo hiệu giao thông.	2021-2025	10	Sở Giao thông vận tải	
7	Xây dựng kế hoạch hành động giảm phát thải các - bon hướng tới xã hội các - bon thấp cho thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030	2021-2030	5	Sở Tài nguyên và Môi trường	

8

STT	Nhiệm vụ/dự án (xếp theo thứ tự ưu tiên)	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Cơ quan chủ trì/ đề xuất	Ghi chú
II. Nhiệm vụ thích ứng với BĐKH					
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và giám sát BĐKH trên địa bàn thành phố Hải Phòng	2019-2021	5	Sở Tài nguyên và Môi trường	
2	Hệ thống quản lý giao thông đô thị thông minh	2019-2025	1.000	Sở Giao thông vận tải	QĐ 821, CTr 76
3	Chỉnh trang một số tuyến đường nội đô (hệ thống đèn chiếu sáng các cầu, đường và cải tạo, nâng cấp đường để giảm ùn tắc giao thông)	2019-2022	1.000	Sở Giao thông vận tải	QĐ 821, CTr 76
4	Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển thành phố Hải Phòng	2019-2023	883,59	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đang triển khai
5	Xây dựng trạm quan trắc khí tượng thủy văn trên đảo Cát Bà	2021-2025	15	Sở TN&MT, Vườn Quốc gia Cát Bà	
6	Xây dựng, nâng cấp cảng và khu neo đậu tàu tránh trú bão cho tàu cá Bạch Long Vỹ (phía Tây Nam)	2021-2023	830	UBND huyện Bạch Long Vỹ	QĐ 821, CT76
7	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước, xử lý nước thải tại các quận Dương Kinh, Đồ Sơn	2021-2023	3.200	Sở Xây dựng	QĐ 821, CTr 76
8	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước, xử lý nước thải tại đảo Cát Bà	2021-2023	350	Sở Xây dựng	QĐ 821, CTr 76
9	Kê hai bên sông Lạch Tray, sông Cấm, sông đảo Hạ Lý	2021-2025	1.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QĐ 821, CTr 76

STT	Nhiệm vụ/dự án (xếp theo thứ tự ưu tiên)	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Cơ quan chủ trì/ đề xuất	Ghi chú
10	Xây dựng tuyến đê biển Nam Đình Vũ	2021-2025	1.200	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QĐ 821
11	Đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng các cảng cá kết hợp khu neo đậu tàu thuyền trên địa bàn thành phố (Lập Lễ, Mát Ròng, Ngọc Hải, Quán Chánh, Vinh Quang, ...);	2021-2025	1.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QĐ 821, CTr 76
12	Xây dựng đê kè mở rộng mặt bằng và chống xói mòn khu bãi triều phía đông nam đảo Bạch Long Vỹ	2021-2025	1.000	UBND huyện Bạch Long Vỹ	QĐ 821
13	Dự án Nâng cấp Công Dọn 2 huyện Vĩnh Bảo: Tiêu thoát nước, phòng chống úng cho huyện Vĩnh Bảo	2021-2025	400	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
14	Dự án nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi Đa Độ, giai đoạn 2: Bảo vệ chất lượng nước hệ thống Đa Độ	2021-2025	300	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
15	Dự án bảo vệ nguồn nước ngọt sông Rế thuộc hệ thống An Kim Hải	2021-2025	150	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
16	Xây dựng tuyến cống thoát nước từ kênh Bắc Nam Hùng ra sông Cấm	2021-2025	300	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QĐ 821
17	Di dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thiên tai (thường xuyên bị tác động của bão, nước dâng do bão, xói lở bờ sông, bờ biển và sạt lở núi, sụt lún đất, lốc xoáy ...)	2021-2030	337,078	Sở Xây dựng và các sở, ngành, địa phương	
18	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước mưa, nước thải khu vực nội đô: trạm bơm tiêu chống úng và xây dựng cống thoát nước thải lưu vực Hồng Bàng, Ngô Quyền, Lê Chân	2021-2030	1.200	Sở Xây dựng	QĐ 821

STT	Nhiệm vụ/dự án (xếp theo thứ tự ưu tiên)	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Cơ quan chủ trì/ đề xuất	Ghi chú
19	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đê sông, đê biển trên địa bàn thành phố	2021-2030	1.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	CTr76
20	Xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống đê, kè Khu du lịch Đồ Sơn để ứng phó với BĐKH	2021-2030	1.000	Sở Xây dựng	QĐ 821, CTr 76
21	Xây dựng đập ngăn mặn trên sông Thái Bình	2021-2030	550	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QĐ 821
22	Xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp, thủy sản ứng dụng công nghệ cao thích ứng với BĐKH	2021-2030	800	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	QĐ 821
23	Xây dựng các công viên cây xanh tại các nút giao thông cửa ngõ của thành phố.	2021-2030	1.000	Sở Xây dựng	QĐ 821
24	Dự án thoát nước mưa, thoát nước thải và quản lý chất thải rắn Hải Phòng, giai đoạn 2	2021-2030	7.200	Sở Xây dựng	QĐ 821
25	Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Quán Trữ, quận Kiến An	2025-2030	735	UBND quận Kiến An	
26	Xây dựng hạ tầng bãi rác tập trung tại các huyện Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Kiến Thụy, Cát Hải	2021-2030	600	UBND các huyện Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Kiến Thụy, Cát Hải	QĐ 821
27	Lồng ghép yếu tố BĐKH vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, ngành, địa phương	2021-2030	70	Các sở, ngành, địa phương	

STT	Nhiệm vụ/dự án (xếp theo thứ tự ưu tiên)	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Cơ quan chủ trì/ đề xuất	Ghi chú
III. Tăng cường năng lực quản lý					
1	Xây dựng sổ tay tiết kiệm năng lượng trong đời sống, sinh hoạt	2021-2025	0,2	Sở Công thương phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan	
2	Tuyên truyền nâng cao nhận thức ứng phó với BĐKH và giảm nhẹ rủi ro thiên tai trên địa bàn thành phố	2021-2025	10	Các sở, ngành, địa phương	
3	Nâng cao nhận thức, hiểu biết cho học sinh về BĐKH thông qua giáo dục ngoại khóa và xây dựng giải pháp lồng ghép, tích hợp BĐKH trong giáo dục các cấp học tại thành phố Hải Phòng	2021-2025	5	Sở Giáo dục và Đào tạo	
4	Đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức liên quan đến lĩnh vực BĐKH đáp ứng nhu cầu về thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH.	2021-2025	6	Sở Tài nguyên và Môi trường, Các Sở, ngành, địa phương	
Tổng kinh phí			27.542,868		

(Ghi chú: - CTr 76: Chương trình hành động số 76-CTr/TU ngày 08/7/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- QĐ 821: Quyết định số 821/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030).

Tổng cộng: 38 nhiệm vụ/dự án

Tổng số kinh phí dự kiến thực hiện các nhiệm vụ/dự án: 27.542,868 tỷ VNĐ

Bằng chữ: Hai bảy nghìn năm trăm bốn mươi hai tỷ, tám trăm sáu mươi tám triệu đồng.

(Chữ ký và dấu)